

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 204/TTr-STC ngày 24/6/2015 và đề nghị của Sở Nội vụ tại Báo cáo số 127/BC-SNV ngày 31/8/2015 về thẩm định việc thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang, như sau:

Tên gọi: Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang.

Trụ sở: Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang.

1. Vị trí pháp lý:

Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang (*sau đây gọi tắt là Quỹ*) trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Quỹ đặt dưới sự quản lý toàn diện, trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chức năng của Quỹ:

a) Tiếp nhận, quản lý kinh phí đóng góp của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại tỉnh Tuyên Quang.

b) Cấp phát kinh phí từ Quỹ để chi cho các hoạt động phòng, chống, ứng phó thiên tai theo các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ:

a) Tổng hợp kế hoạch thu Quỹ hàng năm (bao gồm cả các trường hợp miễn giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ) trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định vào thời điểm giao chỉ tiêu thu quỹ hàng năm;

b) Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước (thực hiện trong quý I năm sau liền kề) gửi Sở Tài chính để thẩm tra quyết toán thu, chi Quỹ theo quy định hiện hành, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét về kết quả công tác quản lý, thu nộp, sử dụng Quỹ với Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định;

đ) Công khai kết quả thu Quỹ, danh sách, đối tượng và mức thu Quỹ đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân đóng góp tự nguyện; báo cáo quyết toán thu - chi, nội dung chi theo từng lĩnh vực, từng địa bàn huyện, thành phố;

e) Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn việc thu - nộp, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán Quỹ, công khai thu, chi Quỹ theo quy định;

g) Cung cấp đầy đủ thông tin về Quỹ cho các cơ quan chức năng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức Hội liên quan đến Quỹ để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Cơ cấu tổ chức của Quỹ:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan quản lý Quỹ, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật; Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là bộ phận tham mưu cho cơ quan quản lý Quỹ;

b) Cơ cấu tổ chức của Cơ quan quản lý Quỹ gồm: Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán Quỹ và bộ phận nghiệp vụ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

- Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

- Bộ phận nghiệp vụ, Kế toán Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định.

c) Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước huyện, thành phố để thu nộp kinh phí ủng hộ, đóng góp Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *HL*

- Ban Chỉ đạo TU về PCTT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh
- Như Điều 2;
- PCVP UBND tỉnh;
- CV: TC, KTCNLN;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Huấn